VPBank Securities

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

THỊ TRƯỜNG CHỜ ĐỢI VÙNG CÂN BẰNG!

Tuần 01.7 – 05.7.2024

| Chiến lược thị trường | VPBankS Research

Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ có tuần giảm điểm nhẹ nhưng kết thúc tháng 6 tích cực.
- Lạm phát chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tại Mỹ chậm lại đúng như mong đợi.
- Tăng trưởng GDP Q1 của Mỹ được điều chỉnh tăng nhẹ lên mức 1,4%.
- Doanh số bán nhà mới tại Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 6 tháng.
- Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao.
- Dòng vốn quốc tế tiếp tục rút vốn tại một số quốc gia khu vực Châu Á.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

VPBank Securities

TTCK toàn cầu phân hóa và điều chỉnh trước áp lực chốt lời

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	5,460.48	-0.08%	14.48%	25.59	4.94
Dow Jones	39118.86	-0.08%	3.79%	22.42	4.99
Europe SXXP	511.42	-0.72%	6.77%	15.37	2.06
Nikkei 225	39,583.08	2.56%	18.28%	25.41	2.12
CN-Shanghai	2,967.40	-1.03%	-0.25%	13.98	1.24
Korea-Kospi	2,797.82	0.49%	5.37%	16.53	1.00
HongKong	17,718.61	-1.72%	3.94%	9.94	1.03
VN-Index	**1,245.32**	**-2.86%**	**10.21%**	**15.43**	**1.73**
Malaysia	1,590.09	-0.02%	9.31%	15.06	1.38
SET Index	1,300.96	-0.42%	-8.11%	15.58	1.24
Indonesia	7,063.58	2.67%	-2.88%	16.72	2.00
Phillippines	6,411.91	4.12%	-0.59%	11.79	1.50
India	79,032.73	2.36%	9.40%	24.64	3.90
WTI	81.54	1.00%	13.80%		
Gold	2,326.75	0.21%	12.79%		

Nguồn: bloomberg

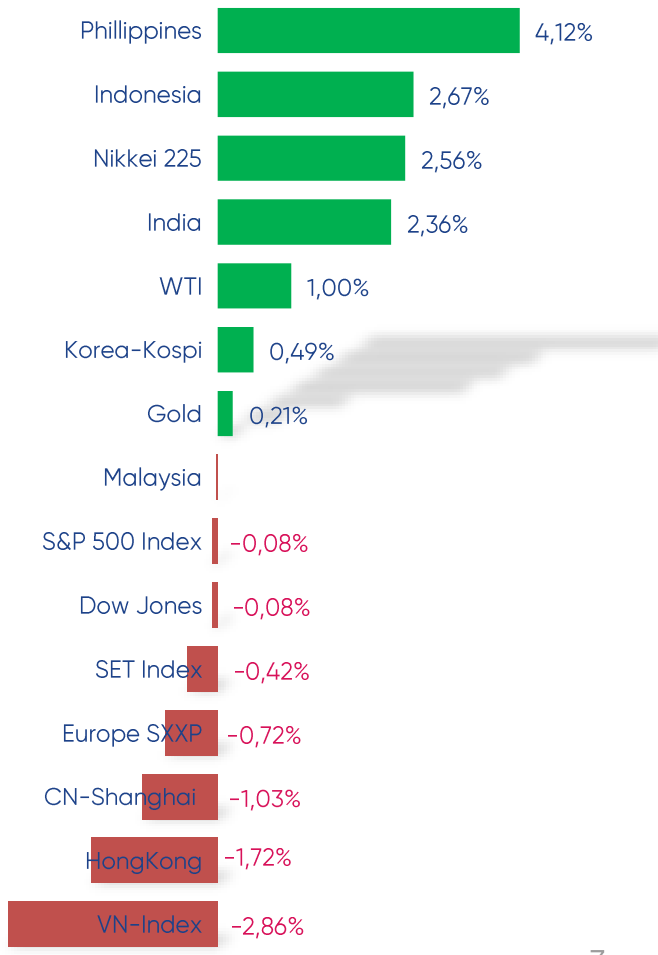

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

VPBank Securities

Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ kết thúc tháng 6 tăng điểm tích cực.** Chỉ số S&P 500 kêt thúc tuần giảm điểm nhẹ sau áp lực chốt lời xuất hiện tại mức kỷ lục mới 5.523 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ 6 nhưng vẫn ghi nhận xu hướng tăng tích cực trong cả tháng 6 với mức tăng 3,47%.
- **Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế hàng năm trong quý đầu tiên của Mỹ đã được điều chỉnh lên 1,4%** từ mức 1,3% trong ước tính trước đó. Bản sửa đổi này phù hợp với kỳ vọng của thị trường nhưng vẫn là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ quý 2/2022.
- **Số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc vào ngày 21/6 của Mỹ là 233.000 người,** tiếp tục giảm so với tuần trước và thấp hơn so với con số dự báo 235.000 người mà các chuyên gia kinh tế đưa ra trong cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tuy nhiên, số người thất nghiệp ở Mỹ ở thời điểm giữa tháng 6 tăng lên mức cao nhất trong 2 năm rưỡi. Số liệu này vẫn ủng hộ Fed cần cắt giảm lãi suất sớm.
- **Quan chức Fed vẫn đang phát đi thông điệp kiên nhẫn trong việc giảm lãi suất.** Thống đốc FED Michelle Bowman cho biết việc giữ lãi suất ở mức cao hiện tại trong thời gian dài là điều cần thiết để kiềm chế lạm phát và không loại trừ khả năng lãi suất có thể tăng thêm. Thống đốc FED Lisa Cook dù thừa nhận cuộc chiến chống lạm phát đã có tiến bộ đáng kể và thị trường lao động đang hạ nhiệt, nhưng bà không chắc chắn về thời điểm chính sách được nới lỏng trở lại.
- **Doanh số bán nhà mới, chiếm một phần đáng kể trong hơn 10% tổng doanh số bán nhà ở Mỹ bất ngờ sụt giảm mạnh hơn 11% trong tháng 5/2024** do lãi suất vay mua ở mức cao. Theo Bộ Thương mại Mỹ, số lượng nhà mới được bán là 619.000 căn giảm mạnh so với con số 698.000 của tháng 4 cũng như con số dự báo trước đó là 640.000 căn.
- **Theo Conference Board, chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ tháng Sáu là 100,4 điểm**, giảm so với mức 101,3 của tháng Năm nhưng cao hơn một chút so với dự báo và nằm trong biên hẹp hai năm qua.
- **Chỉ số PMI của khu vực đồng tiền chung euro (Eurozone) giảm từ 52,2 điểm (tháng 5) xuống 50,8 điểm trong tháng 6**, thấp nhất trong vòng 3 tháng trở lại đây. Kết quả thực tế đồng thời thấp hơn kỳ vọng 52,5 điểm của giới chuyên gia.
- **Số lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Vương quốc Anh sụt giảm trong giai đoạn 12 tháng kết thúc vào tháng 3/2024**. Chỉ có 1.555 dự án FDI được thực hiện tại Anh trong giai đoạn này, thấp hơn 6% so với giai đoạn liền kề trước đó đồng thời thấp hơn 31% so với đỉnh ghi nhận hồi năm 2016-2017. **Lạm phát lõi của Nhật Bản đạt 2,5% trong tháng 5, cao hơn mức 2,2% ghi nhận trong tháng trước đó.** Tuy nhiên, lạm phát lõi - lõi (loại bỏ thêm chi phí thực phẩm và năng lượng) lại suy yếu từ 2,4% xuống 2,1%, đánh dấu tháng sụt giảm thứ 9 liên tiếp. Kết quả trên được đánh giá gây ra đôi chút khó khăn của Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) trong quá trình cân nhắc một bước tăng lãi suất thời gian tới.
- **Đồng yen vẫn chịu áp lực giảm giá và đã có lúc tăng trên 161 yen/USD thấp nhất 38 năm.** Thứ trưởng Bộ Tài chính Nhật Bản Masato Kanda nhận định những biến động tỷ giá quá mức sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế quốc gia. Quan chức này cho biết trong trường hợp có những biến động quá mức do hoạt động đầu cơ, Chính phủ Nhật Bản sẵn sàng có hành động thích hợp.
- **Đồng nhân dân tệ đã giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng**. Diễn biến này xuất hiện cùng lúc với xu hướng đảo chiều của dòng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Trung Quốc. Việc nhân dân tệ trượt giá và dòng tiền ồ ạt tháo chạy từ đại lục sang Hong Kong cho thấy các nhà đầu tư đang gác lại những kỳ vọng về sự phục hồi sớm của thị trường nhà đất.
- **Giá dầu thô vẫn đang trong xu hướng đi lên**. Từ đầu năm đến nay, giá dầu WTI đã tăng 13,9% và giá dầu Brent tăng 11,6%. Động lực tăng giá đến từ dự báo lượng dầu tồn trữ trên toàn cầu sẽ bắt đầu giảm do nhu cầu tăng trong mùa hè và kế hoạch cắt giảm sản lượng của OPEC+ cũng như tình hình căng thẳng tại Trung Đông.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

VPBank Securities

TTCK Mỹ có tuần giảm điểm nhẹ nhưng kết thúc tháng 6 tích cực

- Chỉ số S&P 500 kêt thúc tuần giảm điểm nhẹ sau áp lực chốt lời xuất hiện tại mức kỷ lục mới 5.523 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ 6 nhưng vẫn ghi nhận xu hướng tăng tích cực trong cả tháng 6 với mức tăng 3,47%. Áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn dắt bởi Nvidia đã phần nào tác động đến thị trường tuy nhiên các nhóm cổ phiếu khác như Apple, Google, MSFT, Meta vẫn duy trì đà tăng điểm khi kết thúc tuần này.
- Về mặt dữ liệu kinh tế, dữ liệu lạm phát Chi tiêu tiêu dùng cá nhân được công bố cho thấy xu hướng chậm lại, tâm lý người tiêu dùng tốt hơn dự báo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm và tăng trưởng GDP được điều chỉnh tăng nhẹ là những yếu tố tích cực trong tuần này. Điều đó cho thấy kinh tế Mỹ vẫn vững mạnh trong khi chính sách thắt chặt tiền tệ đang phát huy hiệu quả với lạm phát củng cố thêm khả năng Fed hạ lãi suất trong năm nay.

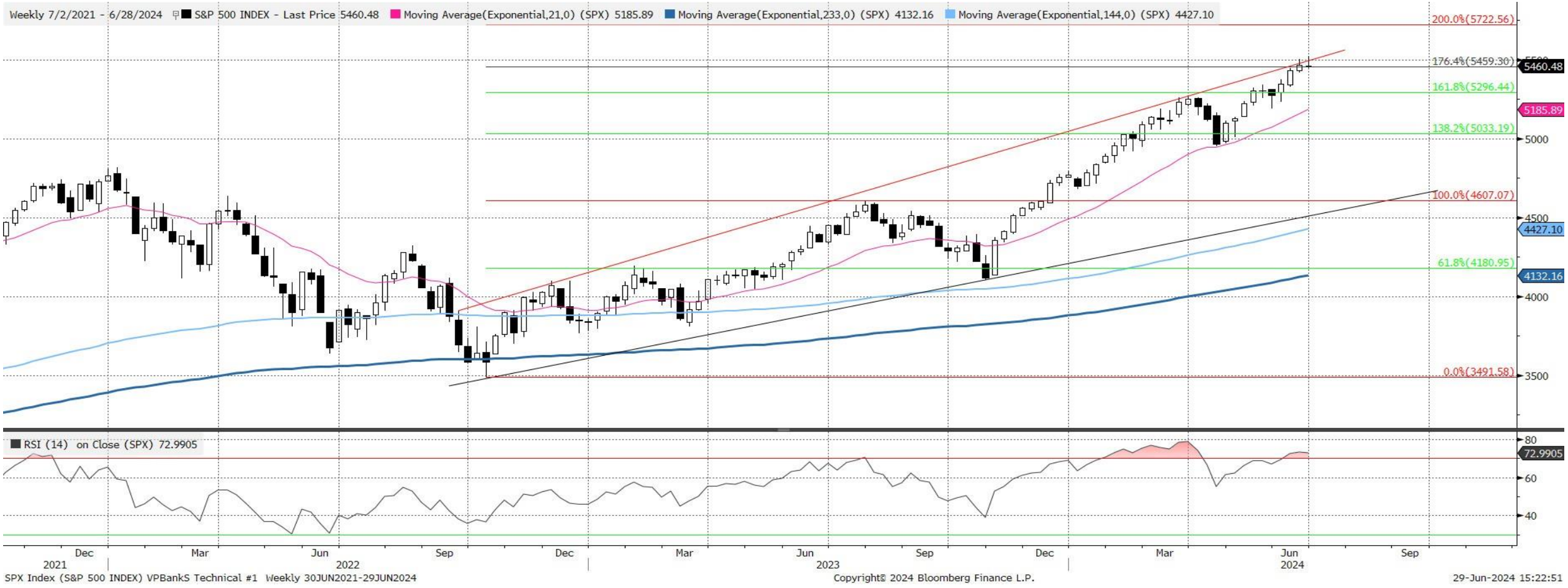

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Lạm phát chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tại Mỹ chậm lại đúng như mong đợi

- Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE), thước đo lạm phát yêu thích của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 5/2024. Thông tin tích cực này tiếp tục làm tăng hy vọng Fed sẽ bắt đầu giảm lãi suất vào tháng 9 tới. Trong đó, PCE tháng 5 đã hạ nhiệt xuống mức 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái và thấp hơn mức 2,7% của tháng 4, ghi nhận mức thấp nhất 3 năm và phù hợp với dự báo của giới phân tích. Xét trên cơ sở hàng tháng, chỉ số PCE không tăng trong tháng 5, thấp hơn mức tăng 0,3% của tháng trước và ghi nhận mức thấp nhất 6 tháng.
- Chỉ số PCE cốt lõi, không bao gồm giá cả thực phẩm và năng lượng dễ biến động, cũng tăng 2,6% hàng năm trong tháng 5, giảm từ mức 2,8% trong tháng 4. PCE cốt lõi đang ở mức thấp nhất trong 3 năm qua. báo cáo lạm phát tháng 5 là tin tức tích cực và khả nawgn Fed sẽ giảm lãi suất khi lạm phát tiếp tục suy yếu rõ rệt hoặc nếu thị trường việc làm có dấu hiệu hạ nhiệt bất ngờ.

	May Forecast	April
PCE Price Index MoM	0%	0,3%
PCE Price Index YoY	**2,6%**	**2,7%**
Core PCE Price Index MoM	0,1%	0,3%
Core PCE Price Index YoY	**2,6%**	**2,8%**

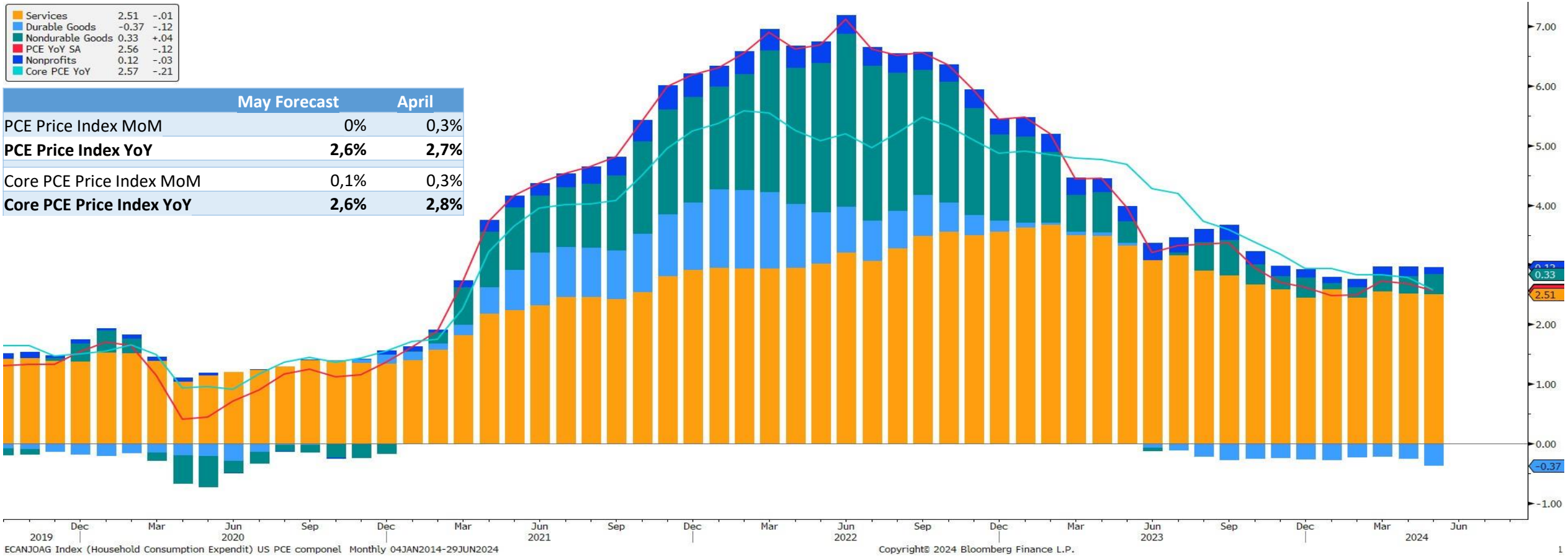

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Tăng trưởng GDP Q1 của Mỹ được điều chỉnh tăng nhẹ lên mức 1,4%

- Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng 1,4% hàng năm trong quý 1/2024, cao hơn một chút so với 1,3% trong ước tính thứ hai, nhưng tiếp tục cho thấy mức tăng chậm lại do chi tiêu của người tiêu dùng điều chỉnh giảm do lãi suất cao. Mặt khác, chi tiêu của người tiêu dùng chậm hơn nhiều so với dự đoán ban đầu (1,5% so với 2% trong ước tính thứ hai), do tiêu dùng cả hàng hóa (-2,3% so với -1,9%) và dịch vụ (3,3% so với 3,9%). Tuy nhiên, đầu tư phi dân cư được điều chỉnh cao hơn (4,4%). so với 3,3% trong ước tính thứ hai), Xuất khẩu tăng nhanh hơn (1,6% so với 1,2%) và nhập khẩu được điều chỉnh thấp hơn (6,1% so với 7,7%) trong khi chi tiêu chính phủ được điều chỉnh tăng (1,8% so với 1,3%). Điều đó giúp GDP điều chỉnh tăng lên mức 1,4% củng cố nhận định kinh tế Mỹ vẫn đang khá vững mạnh nhưng có xu hướng chậm lại.

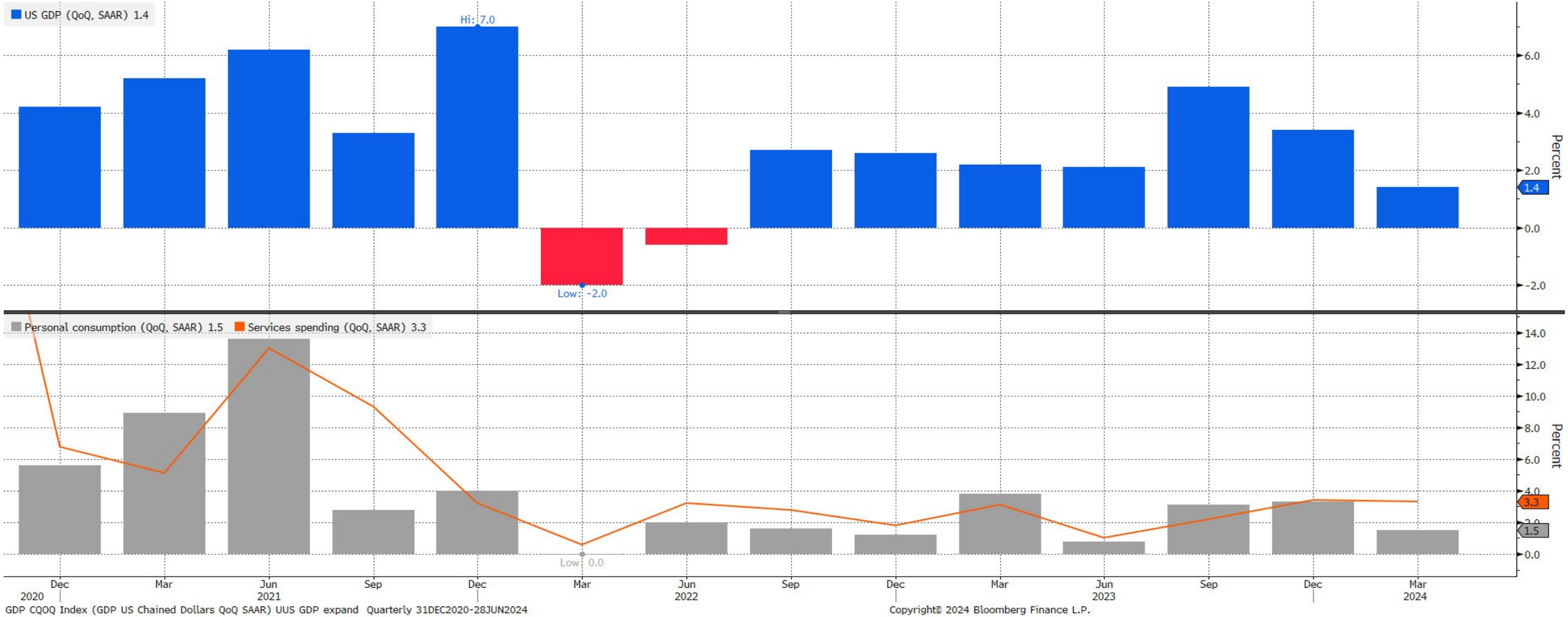

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Doanh số bán nhà mới tại Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 6 tháng

- Doanh số bán nhà mới dành cho một gia đình tại Mỹ giảm 11,3% so với tháng trước, xuống mức 619K hàng năm được điều chỉnh theo mùa vào tháng 5 năm 2024, do giá cao và lãi suất thế chấp tiếp tục đè nặng lên khả năng chi trả của người mua. Đây là mức thấp nhất trong sáu tháng và thấp hơn nhiều so với dự báo là 640K, với dữ liệu tháng 4 được điều chỉnh tăng mạnh lên 698K từ 634K.
- Giá nhà cao và lãi suất thế chấp tăng cao, cùng với tình trạng thiếu nhà ở dai dẳng, đã làm suy yếu mùa mua nhà quan trọng vào mùa xuân năm nay. Giá nhà ở Mỹ trong tháng 5 đã tăng tháng thứ 11 liên tiếp lên 419.300 USD, mức cao kỷ lục theo dữ liệu kể từ năm 1999.

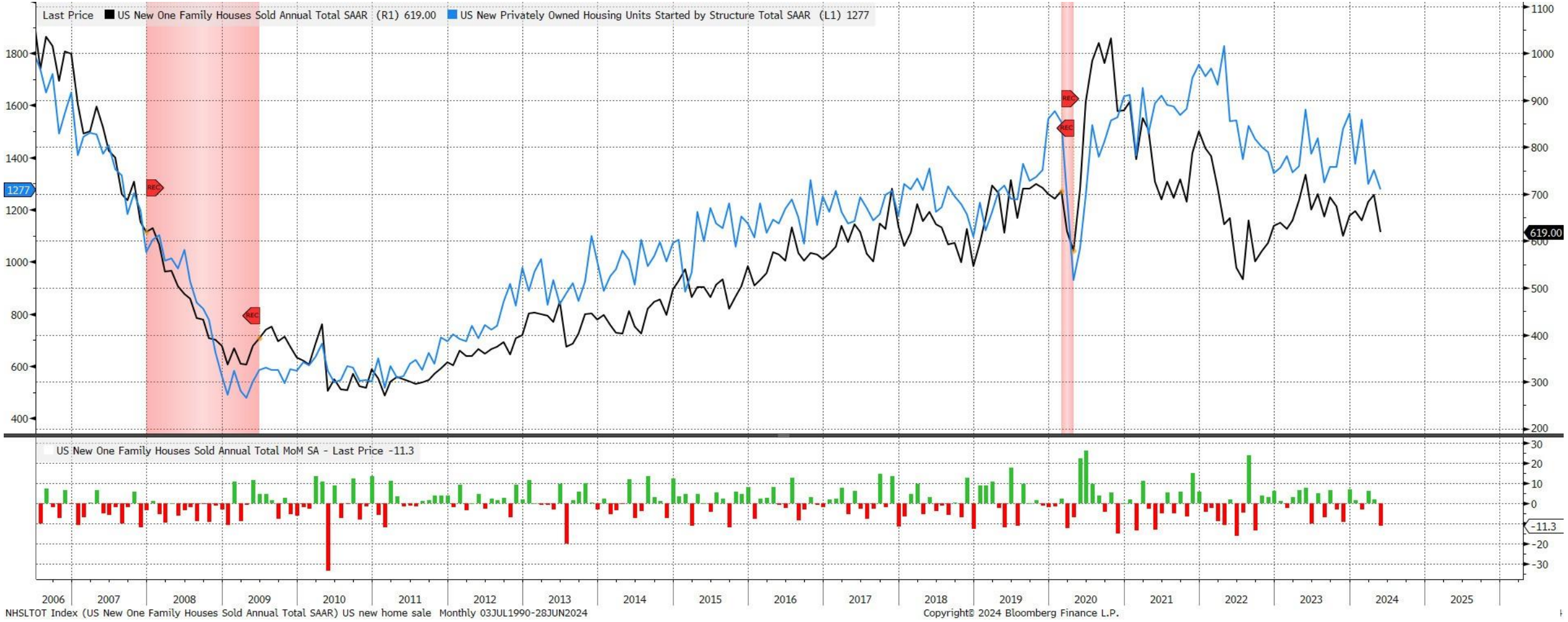

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ đã giảm 6.000 đơn xuống còn 233.000 vào tuần 22 tháng 6, thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 236.000. Số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã giảm trong tuần thứ hai liên tiếp kể từ khi đạt mức cao nhất trong 10 tháng là 243.000, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức trung bình của năm nay. Mức trung bình động trong 4 tuần đối với đơn xin trợ cấp thất nghiệp giúp làm giảm mức độ biến động theo tuần đã tăng 3.000 đơn lên 236.000.
- Trong đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tiếp diễn đã tăng 18.000 lên 1,839 triệu đơn ghi nhận mức cao nhất kể từ tháng 11/2021, phản ánh rằng những người thất nghiệp đang gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp. Kết quả này là một dấu hiệu cho thấy thị trường lao động Mỹ đang yếu đi, củng cố kỳ vọng Fed có thể cắt giảm lãi suất nhiều hơn 1 lần trong năm nay nếu lạm phát tiến triển đến mức đạt mục tiêu.

XU HƯỚNG LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH CỦA FED

VPBank Securities

Lạm phát đang đi đúng hướng, thị trường kỳ vọng Fed sẽ bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 9

- Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE, thước đo lạm phát ưa thích của Cục Dự trữ Liên bang tiếp tục chậm lại và đang tiến gần hơn với mục tiêu 2% mở đường cho khả năng Fed có thể cắt giảm lãi suất sớm hơn. Thị trường đang kỳ vọng Fed có thể thực hiện hai lần giảm lãi suất trước cuối năm nay. Dữ liệu lạm phát mới nhất làm tăng hy vọng cho giới đầu tư rằng lần giảm lãi suất đầu tiên có thể diễn ra vào tháng 9 hiện đang có xác suất khoảng 70%. Khả năng đó phụ thuộc vào những gì xảy ra với dữ liệu kinh tế, cả về giá cả lẫn thị trường lao động trong thời gian tới.

Dự báo đường cong lãi suất của FED theo Bloomberg

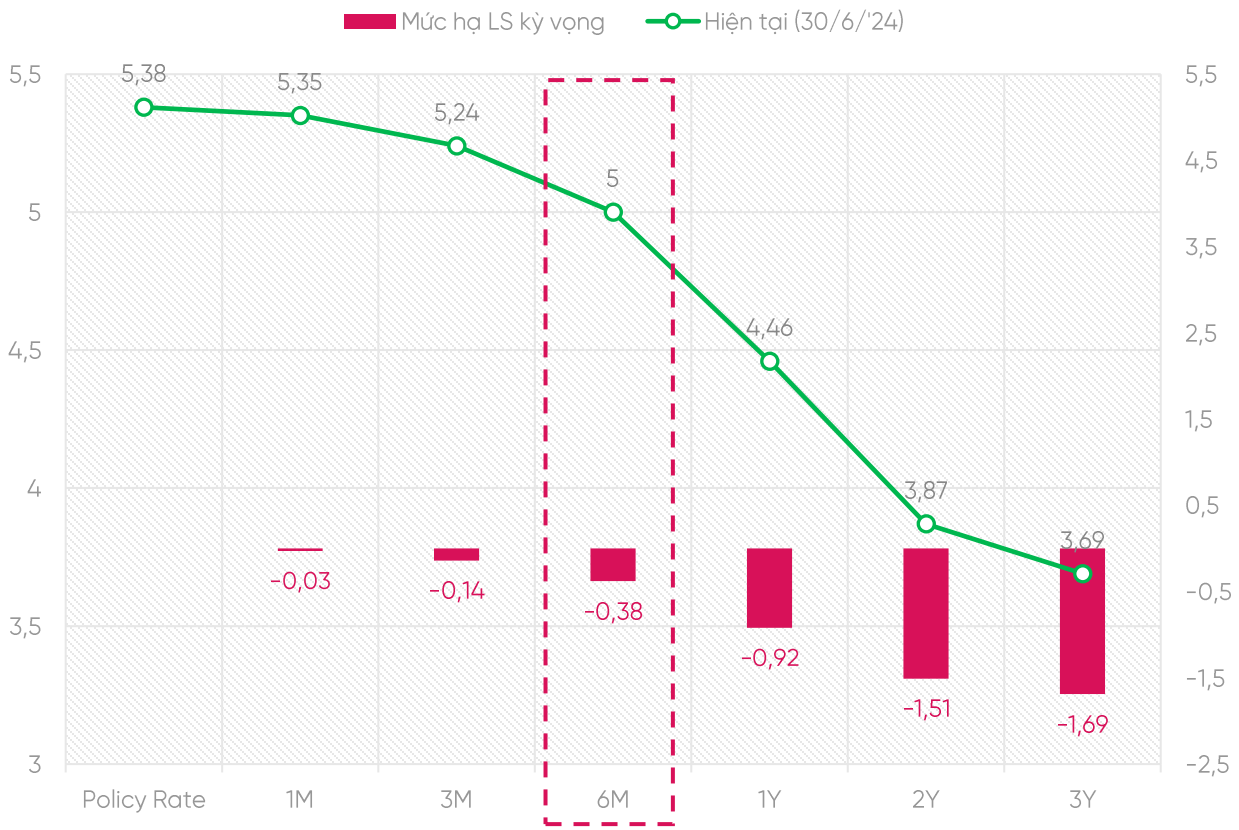

Dự báo xu hướng lãi suất của FED theo CME Group

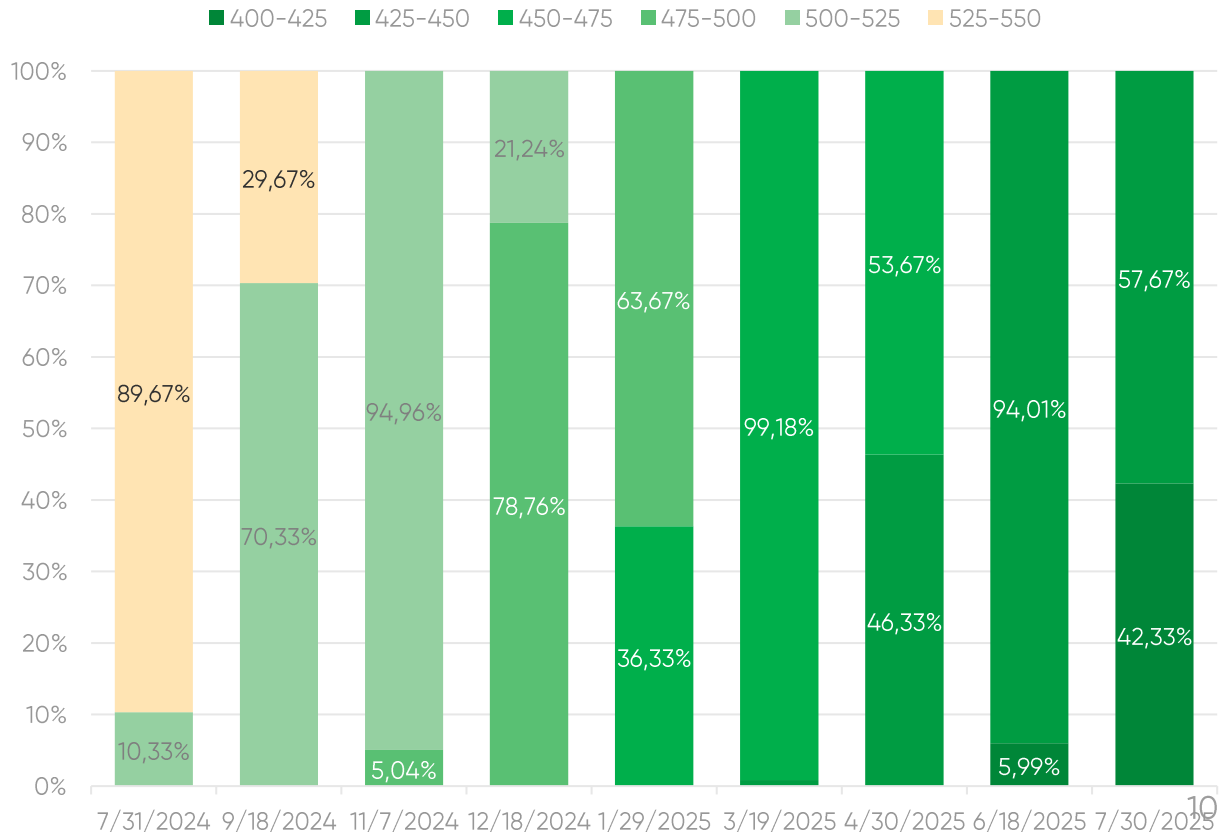

XU HƯỚNG DÒNG VỐN QUỐC TẾ

VPBank Securities

Dòng vốn quốc tế tiếp tục rút vốn tại một số quốc gia khu vực Châu Á

- Dòng vốn quốc tế tiếp tục duy trì xu hướng rút ròng tại khu vực Châu Á trong tuần vừa qua như Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia... Ngược lại dòng vốn quay trở lại mua ròng ở một số nước như Ấn Độ, Hàn Quốc,... Xu hướng rút vốn ròng tại Đông Nam Á trong năm nay vẫn là chủ đạo.

Foreign Porfolio Investment								
Equity	Currency: USD							
No	Country	Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	31/03/2024			4,960.13	-3,356.24	-3,356.24	-119,039.55	
India	27/06/2024	929.22	1,508.85	2,924.98	-1,195.02	163.31	11,868.10	-10,289.90
Indonesia	28/06/2024	-106.09	29.92	-91.67	-2,112.74	-427.00	-1,870.44	-2,433.82
Malaysia	27/06/2024	-56.30	-103.60	-40.20	-13.70	-200.30	172.50	1,424.50
Philippines	28/06/2024	6.73	0.16	-104.22	-690.01	-527.42	-923.42	9.85
Thailand	**28/06/2024**	**-71.29**	**-238.48**	**-950.19**	**-1,297.48**	-3,230.89	-5,631.26	-5,063.88
Vietnam	**28/06/2024**	**-35.12**	**-108.92**	**-563.73**	**-1,275.63**	-1,676.75	-2,451.84	-3,430.62
Taiwan	28/06/2024	432.13	-2,192.61	1,772.64	-347.25	4,382.16	-280.07	-2,294.83
S.Korea	28/06/2024	62.33	352.25	3,821.09	4,939.09	17,127.80	19,293.90	4,588.99
Japan	21/06/2024		-535.04	-2,237.90	27,479.40	37,884.30	21,443.00	-25,867.80
Sri Lanka	28/06/2024	-0.10	0.80	-3.00	-3.69	-29.20	-18.91	-107.86
EMA								
Euro Area	30/04/2024			38,819.20	38,819.20	79,616.60	243,887.50	168,132.90
Germany	30/04/2024			-1,372.29	-1,372.29	-6,442.54	-16,921.58	-17,379.29
France	30/04/2024			38.00	39.00	6,568.00	-5,067.00	-16,693.00
Americas								
United State	30/04/2024			67,642.00	67,642.00	131,725.00	216,058.00	275,436.00
Canada	30/04/2024			4,830.14	309.01	4,830.14	-16,157.00	21,089.30
Brazil	26/06/2024	-23.15	60.91	-905.66	-3,398.22	-8,017.37	-1,793.85	-13,975.90

Nguồn: bloomberg

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index thoái lui trước ngưỡng cản 1.280 điểm, bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
- Thanh khoản trung bình toàn thị trường giảm nhẹ sang tuần thứ 2 liên tiếp.
- NĐTNN bán ròng sang tuần thứ 8 liên tiếp với áp lực bán có xu hướng giảm.

- **Dự báo xu hướng**: Trong kịch bản lạc quan chỉ số VN-Index điều chỉnh và kiểm nghiệm thành công hỗ trợ EMA(21) theo đồ thị tuần & EMA(144) theo đồ thị ngày giao thoa với trenline nối các đáy kỹ thuật gần nhất tại 1.226 – 1.240 và đang thiết lập vùng cân bằng trở lại.

Chiến lược đầu tư:

- Chỉ số đã bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn do đó, chiến lược ưu tiên đưa danh mục về mức cân bằng với tỷ lệ tiền/CP ở mức 50/50. Hiện tại, các thông tin kinh tế vĩ mô Q2 đang khá tích cực, kỳ vọng KQKD Q2 phục hồi tốt do đó thị trường có thể sớm xác lập vùng cân bằng và phục hồi trở lại. Trên cơ sở đó, NĐT có thể canh điểm mua ở các cổ phiếu Bluechip đã giảm sâu trong các Ngành như Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Dầu khí, Bán lẻ, điện nhằm tận dụng đà hồi phục và đón sóng tăng trưởng của thị trường.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2024 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 6,93%** so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. GDP 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024
- **Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,47%; quý II tăng 8,55%)**. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm trước giảm 2,2%).
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 06/2024 tăng 0,17% so với tháng trước, so với tháng 12/2023 tăng 1,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,39%**. Bình quân 6 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,75%.
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 06/2024 ước đạt 522,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước**. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 3.098,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 11,3%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,7% (cùng kỳ năm 2023 tăng 8,8%).
- **Cán cân thương mại hàng hóa tháng 6 ước tính xuất siêu 2,94 tỷ USD,** Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,63 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 13,44 tỷ USD).
- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 06/2024 ước đạt 33,09 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước**. Trong quý II/2024, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 97,2 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,6% so với quý I/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.
- **Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 06/2024 ước đạt 30,15 tỷ USD, giảm 7,9% so với tháng trước và tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước**. Trong quý II/2024, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,7% so với quý I/2024. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17,0% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tính đến thời điểm 24/6/2024, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 1,50% so với cuối năm 2023; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,45%.**
- **FDI 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 10,84 tỷ USD,** tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 06/2024 ước đạt 105,1 nghìn tỷ đồng.** Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 đạt 1.020,6 nghìn tỷ đồng, bằng 60% dự toán năm và tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 06/2024 ước đạt 151,6 nghìn tỷ đồng.** Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt 803,6 nghìn tỷ đồng, bằng 37,9% dự toán năm và giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước.
- **Khách quốc tế đến Việt Nam tháng Sáu đạt gần 1,2 triệu lượt người, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước**. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 8,8 triệu lượt người, tăng 58,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19.
- **Chỉ số giá vàng tháng 06/2024 giảm 2,64%** so với tháng trước; tăng 18,26% so với tháng 12/2023; tăng 29,51% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 24,02%.
- **Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 06/2024 giảm 0,04% so với tháng trước; tăng 4,17% so với tháng 12/2023**; tăng 7,66% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 5,64%

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá USD trong nước dao động trong phạm vi hẹp và tăng nhẹ trong tuần này.** Tỷ giá trung tâm của NHNN cuối tuần ở mức 24.260 đồng/USD tăng 4 đồng so với giá đóng cửa tuần trước. Tuy nhiên, nhu cầu ngoại tệ tăng mạnh thời điểm cuối quý khiến NHNN đã phải bán ra hơn 1 tỷ USD đáp ứng cho thị trường.
- **Ngân hàng Nhà nước đã giảm kỳ hạn tín phiếu xuống còn 14 ngày (từ 28 ngày) và nâng lãi suất trúng thầu lên 4,5%/năm.** Động thái điều chỉnh được cho là để nâng cao mặt bằng lãi suất VND liên ngân hàng trong bối cảnh áp lực tỷ giá vẫn còn hiện hữu và lãi suất liên ngân hàng tại các kỳ hạn dưới 1 tháng giảm mạnh những phiên gần đây.
- **Tổng tiền gửi của khách hàng tại hệ thống tổ chức tín dụng đến cuối tháng 3/2024 là hơn 13,3 triệu tỷ đồng**, tăng gần 143 nghìn tỷ so với tháng 2, tuy nhiên vẫn thấp hơn cuối năm 2023 là hơn 71 nghìn tỷ đồng. Cả tiền gửi cá nhân và tiền gửi của tổ chức kinh tế đều tăng trưởng dương trong tháng 3. Trong đó, tiền gửi của dân cư lập kỷ lục mới, đạt hơn 6,67 triệu tỷ đồng, tăng gần 39 nghìn tỷ đồng.
- **Một ngân hàng trong Big4 đã tăng lãi suất không chính thức trong tuần này**. Tại VietinBank, khách hàng lựa chọn gửi tiết kiệm trực tuyến sẽ được cộng thêm lãi suất từ 0,3-0,4%/năm so với niêm yết khi gửi tiền tiết kiệm tại một trong các kỳ hạn từ 1-11 tháng. Theo thống kê từ đầu tháng 6 đến nay đã có 23 ngân hàng tăng lãi suất huy động.
- **Bộ Tài chính sẽ trình Quốc hội sửa đổi quy định áp thuế VAT 5% đối với phân bón vào kỳ họp cuối năm 2024**. Trước những ý kiến khác nhau về việc áp thuế, Bộ Tài chính đã tiếp thu, xin ý kiến và sẽ đánh giá lại tác động một lần nữa. Nếu được áp thuế VAT 5%, DN sản xuất phân bón sẽ được hoàn thuế khoảng 1.500 tỷ, ngân sách còn hơn 4.200 tỷ đồng nhưng phần thu thêm từ thuế sẽ tác động đến các hộ nông dân.
- **Ngày 21/6, MSCI vẫn chưa thêm Việt Nam vào danh sách xem xét nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi (Emerging market).** Việt Nam đã có tiến bộ trong tiêu chí "khả năng chuyển nhượng" nhưng vẫn còn 8 tiêu chí cần cải thiện để hoàn thành bộ 18 tiêu chí của MSCI. MSCI mới thêm Bulgaria vào rổ Emerging market nhưng với tỷ trọng thấp nên tỷ trọng của Việt Nam chỉ giảm 0,1% so với ngày 19/4.
- **S&P Global Ratings (Mỹ) giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia đối với Việt Nam trong dài hạn ở mức "BB+" và trong ngắn hạn ở mức "B",** kinh tế vĩ mô ổn định. Thực tế, xếp hạng tín nhiệm Việt Nam đang ở mức khá thấp (BB+) so với các nước tương đồng trong khu vực như Thái Lan (BBB), Indonesia (BBB), Philippines (BBB+), Malaysia (A-) và Singapore (AAA). Chính phủ đã đặt mục tiêu sẽ nâng mức xếp hạng quốc gia của Việt Nam lên mức Đầu tư (tối thiểu BBB-) đến năm 2030.
- **Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) ngày 26/6 cho biết tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến đạt gần 6% trong năm 2024**. IMF đưa ra dự báo sau khi tham vấn các cơ quan quản lý và cho biết tăng trưởng được hỗ trợ bởi nhu cầu quốc tế mạnh, đầu tư nước ngoài ổn địnhvà các chính sách điều tiết.
- **Báo cáo từ World Bank cho biết trong tháng 5/2024, doanh số bán lẻ tăng 1,1%** (so với tháng trước và đã điều chỉnh theo mùa vụ) nhờ doanh số bán lẻ hàng hóa được cải thiện. So với cùng kỳ năm trước, doanh số bán lẻ tăng 3,3% trong khi tháng 5/2023 ghi nhận mức tăng 8,1% so với cùng kỳ tháng 5/2022, phản ánh cầu tiêu dùng yếu kéo dài.
- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 188,97 tỷ USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước** (cùng kỳ năm 2023 giảm 11,3%). Cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục thặng dư với xuất siêu ước đạt 8,4 tỷ USD, như vậy mức xuất siêu tháng 6 chỉ khoảng 0,3 tỷ USD giảm so với tháng 5.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **PVD**: PV Drilling ước tính lợi nhuận quý 2/2024 sẽ tương đương so với quý 1/2024 và cùng kỳ năm ngoái. Trong quý đầu năm nay, tổng công ty ghi nhận mức lãi sau thuế 149 tỷ đồng. Trong 6 tháng cuối năm nay, lợi nhuận của PV Drilling được kỳ vọng sẽ tăng lên so với nửa đầu năm khi 2 giàn thuê ngoài là Hakuryu 11 và BORR-THOR hoạt động toàn thời gian. Với mức giá thuê giàn cao, biên lợi nhuận gộp mảng dịch vụ khoan của PV Drilling năm nay có thể lên tới 30%, so với mức 22% trong năm 2023.

- **DIG**: DIC Corp đã công bố kết quả kinh doanh sơ bộ quý II/2024, với doanh thu hợp nhất đạt 874 tỷ đồng, tăng mạnh 439% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận trước thuế đạt 160 tỷ đồng, tăng tới 815%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất của họ đạt khoảng 875 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng, lần lượt tăng 143% và giảm 66% so với cùng giai đoạn năm 2023. Kết quả này đã hoàn thành 38% kế hoạch về doanh thu (2.300 tỷ đồng), nhưng chỉ xấp xỉ 4% kế hoạch về lợi nhuận (1.010 tỷ đồng) cả năm.

- **DGC**: Dự án Tổ hợp hóa chất Đức Giang Nghi Sơn của Tập đoàn Hóa chất Đức Giang hiện đang gặp một số vướng mắc khiến thời điểm khởi công có thể phải lùi đến quý 4/2024 kéo theo đó thời gian dự kiến đi vào hoạt động sẽ lùi sang quý 4/2025. Trước đó, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, DGC cho biết có thể khởi công dự án Đức Giang Nghi Sơn trong tháng 6/2024.

- **MWG**: CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động vừa thông báo đạt doanh thu thuần 54.240 tỷ đồng sau 5 tháng kinh doanh, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái và đã hoàn thành 43% kế hoạch doanh thu cả năm. Xét theo cơ cấu, hai chuỗi bán lẻ trụ cột là Thegioididong và Điện Máy Xanh đóng góp gần 37.000 tỷ đồng, tăng gần 6%. Doanh thu của riêng tháng 5 lại giảm 7% so với tháng liền trước do yếu tố mùa mùa vụ (mùa mưa giảm doanh số máy lạnh).

- **GAS**: Tổng Công ty khí Việt Nam đã tiếp nhận trên 3,1 tỷ m3 khí trong 5 tháng đầu năm (vượt 16% kế hoạch 5 tháng đề ra) và cung cấp ra thị trường trên 3 tỷ m3 khí, bằng 115% kế hoạch, sản xuất và cung cấp gần 32.000 tấn condensate, bằng 100% kế hoạch 5 tháng; sản xuất và kinh doanh gần 2 triệu tấn LPG, bằng 160% kế hoạch. Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất ước đạt 41.500 tỷ đồng, thực hiện 146% kế hoạch 5 tháng đầu năm (doanh thu toàn tổng công ty ở mức hơn 51.000 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế ước đạt 5.200 tỷ đồng, bằng 171% kế hoạch.
- **GMD**: Năm 2024, Gemadept đặt kế hoạch doanh thu kỷ lục 4.000 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện năm ngoái. Tuy nhiên, chỉ tiêu lãi trước thuế dự kiến giảm 46% còn 1.686 tỷ đồng. Nguyên nhân là do lợi nhuận hoạt động chuyển nhượng vốn công ty con dự kiến giảm sâu từ 1.840 tỷ đồng xuống 336 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi vẫn tăng trưởng 15%. GMD ước tính lợi nhuận cốt lõi 6 tháng đầu năm sơ bộ đạt 53% kế hoạch năm dù chưa tính việc vốn cảng Nam Hải.
- **MSN**: Tập đoàn Masan đã phản hồi về những tin tức mới đây từ nguồn báo Hàn Quốc liên quan đến khoản đầu tư của SK Group vào Masan. Masan cho biết SK chưa thực hiện quyền chọn bán như bài báo đưa. SK đã xác định được các nhà đầu tư chuyên nghiệp để chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Masan.
- **KBC**: Tập đoàn Foxconn vừa công bố thông tin thành lập pháp nhân triển khai dự án quy mô hơn 383 triệu USD tại Khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh. Khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh là một trong những khu công nghiệp do Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc phát triển.
- **PNJ:** Kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm với 19.547 tỷ đồng doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế đạt 1.051 tỷ đồng, tăng lần lượt 37% và 8,5% so với cùng kỳ. Năm 2024, PNJ đặt mục tiêu doanh thu 37.148 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2.089 tỷ đồng. Như vậy, sau 5 tháng, công ty đã thực hiện được lần lượt 53% và 50% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chỉ số VN-Index thoái lui trước ngưỡng cản 1.280 điểm, bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn

- Sau 5 tuần đi ngang và kiểm nghiệm kháng cự 1.280 nhưng chưa thành công, chỉ số VN-Index đã điều chỉnh mạnh trở lại trong tuần này trước áp lực bán mạnh của NĐTNN và diễn biến hạ đòn bẩy tại một số CTCK lớn trước khi chốt báo cáo tài chính Q2. Điều đó cho thấy vùng kháng cự kỹ thuật Fibonacci 61.8% tương ứng vùng 1.283 điểm vẫn là vùng cản mạnh trong năm nay. Chỉ số VN-Index kết thúc tuần giảm điểm với biên độ lớn nhất kể từ tuần thứ 3 của tháng 4/2024 phát đi tín hiệu thận trọng. Vùng hỗ trợ kỹ thuật hiện tại đang ở mốc EMA(21) tương ứng vùng 1.240 điểm, nếu để mất vùng hỗ trợ này khả năng chỉ số có thể sẽ kiểm nghiệm lại các mức hỗ trợ thấp hơn tại 1.200 – 1.225 điểm

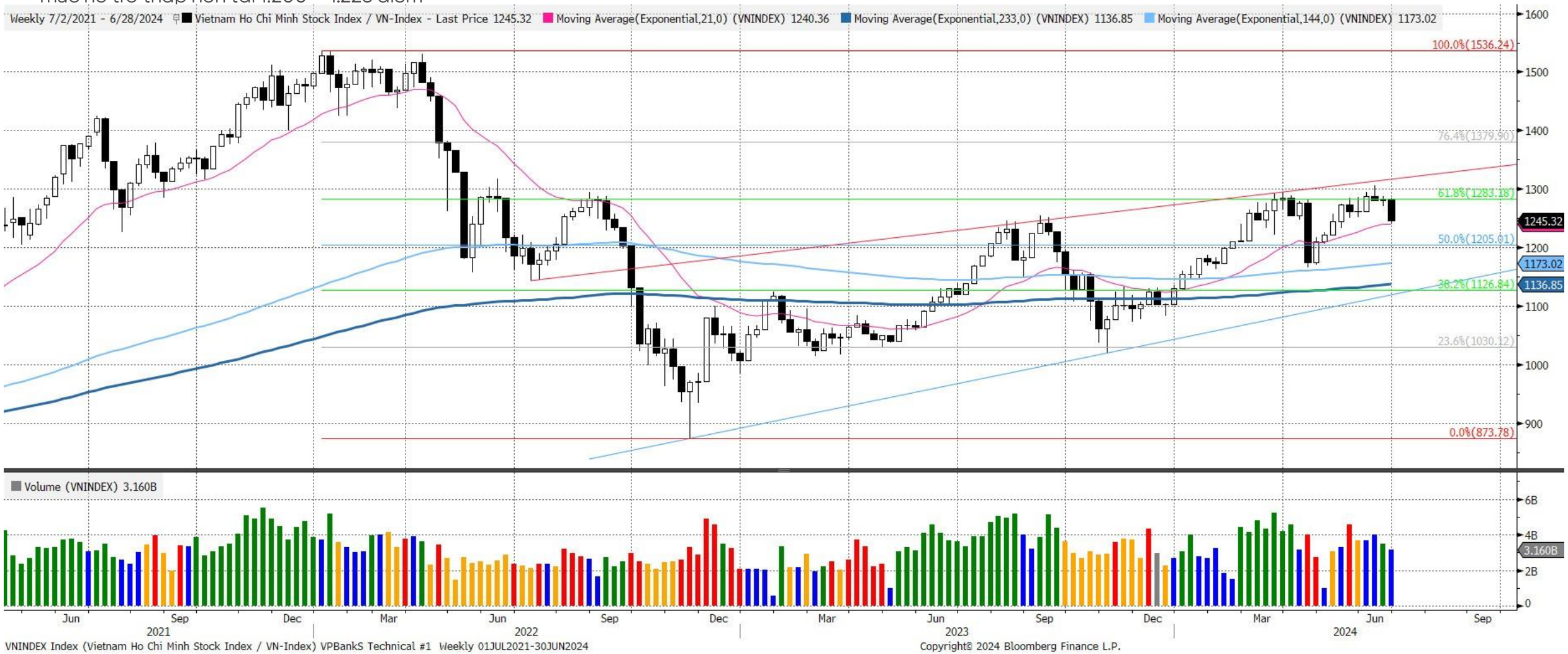

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chỉ số VN-Index có thể sớm cân bằng trở lại tại các vùng hỗ trợ kỹ thuật mạnh

- Với diễn biến của đồ thị ngày, chỉ số VN-Index đã để mất mốc hỗ trợ EMA(21) cùng với MA(50) và bước vào xu hướng giảm ngắn hạn. Vùng hỗ trợ gần nhất tại thời điểm này xoay quanh mốc EMA(144) đồng thời giao thoa với trendline nối liên hai vùng đáy kỹ thuật gần nhất tại 1.226 điểm. Do đó, có thể kỳ vọng chỉ số vẫn có thể tiếp tục rung lắc vào đầu tuần tới nhưng sẽ tìm được điểm cân bằng quanh vùng dao động 1.226 – 1.240 điểm. Vùng hỗ trợ mạnh trong trung hạn nằm tại EMA(233) tương đương vùng 1.203 điểm, trong đó vùng đáy tháng 4 vừa qua cũng xác lập tại vùng này. Các tín hiệu kỹ thuật như Stochastic đã về vùng quá bán do đó có thể kỳ vọng một nhịp hồi kỹ thuật có thể sớm xuất hiện trong tuần tới.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Thanh khoản trung bình toàn thị trường giảm nhẹ sang tuần thứ 2 liên tiếp

- Thanh khoản toàn thị trường đã giảm nhẹ trở lại trong tuần này khi các áp lực bán chốt lời bất ngờ tăng trở lại sau phiên điều chỉnh ngày 24/6 và 28/6 và tiếp tục duy trì trên nền cao với GTGD toàn thị trường đạt 25.000 tỷ đồng giảm 5% so với tuần trước. Riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 20.227 tỷ đồng giảm 10% so với tuần trước. Điều đó cho thấy áp lực bán có gia tăng nhưng do lực cầu thận trọng đã khiến thanh khoản sụt giảm và điểm số chịu áp lực nhiều hơn. Tuy nhiên, điều đó cũng cho thấy áp lực bán đã giảm bớt trong 2 tuần gần đây vì đây cũng là tuần thanh khoản sụt giảm thứ 2 liên tiếp.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

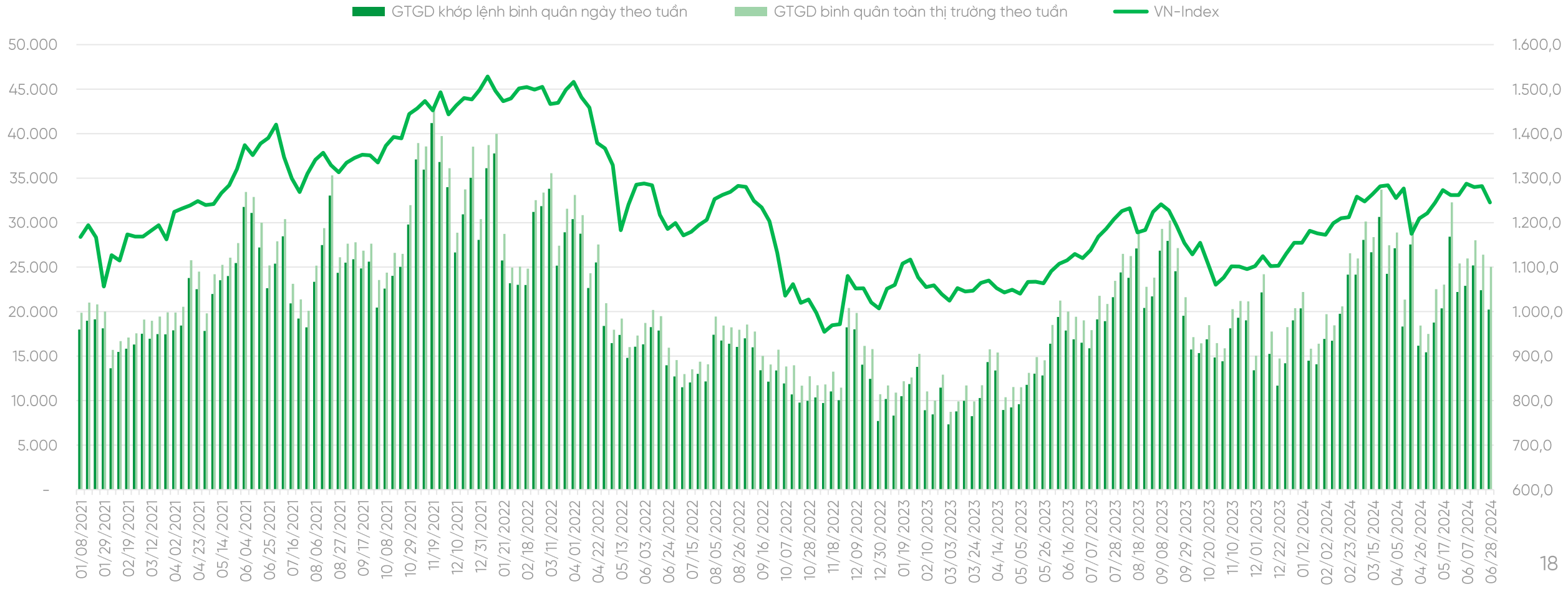

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Diễn biến giảm giá diễn ra ở phần lớn các nhóm Ngành

- Hầu hết các nhóm Ngành trên thị trường đều chịu áp lực giảm giá trước áp lực bán gia tăng của NĐTNN và hạ margin của NĐT trong nước. Trong đó, nhiều nhóm Ngành thuộc Midcap và Penny đã tăng nóng trong giai đoạn trước chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn trong tuần này. Diễn biến giảm mạnh diễn ra tại: Ô tô & phụ tùng, Tài nguyên, Sản phẩm nông nghiệp, Hàng không, Viettel,... Thanh khoản tăng mạnh ở nhóm Cao su tự nhiên, Bảo hiểm, CNTT và Bất động sản KCN cho thấy lực cầu ở nhóm cổ phiếu này khá tích cực hỗ trợ cho giá không giảm sâu.

Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)

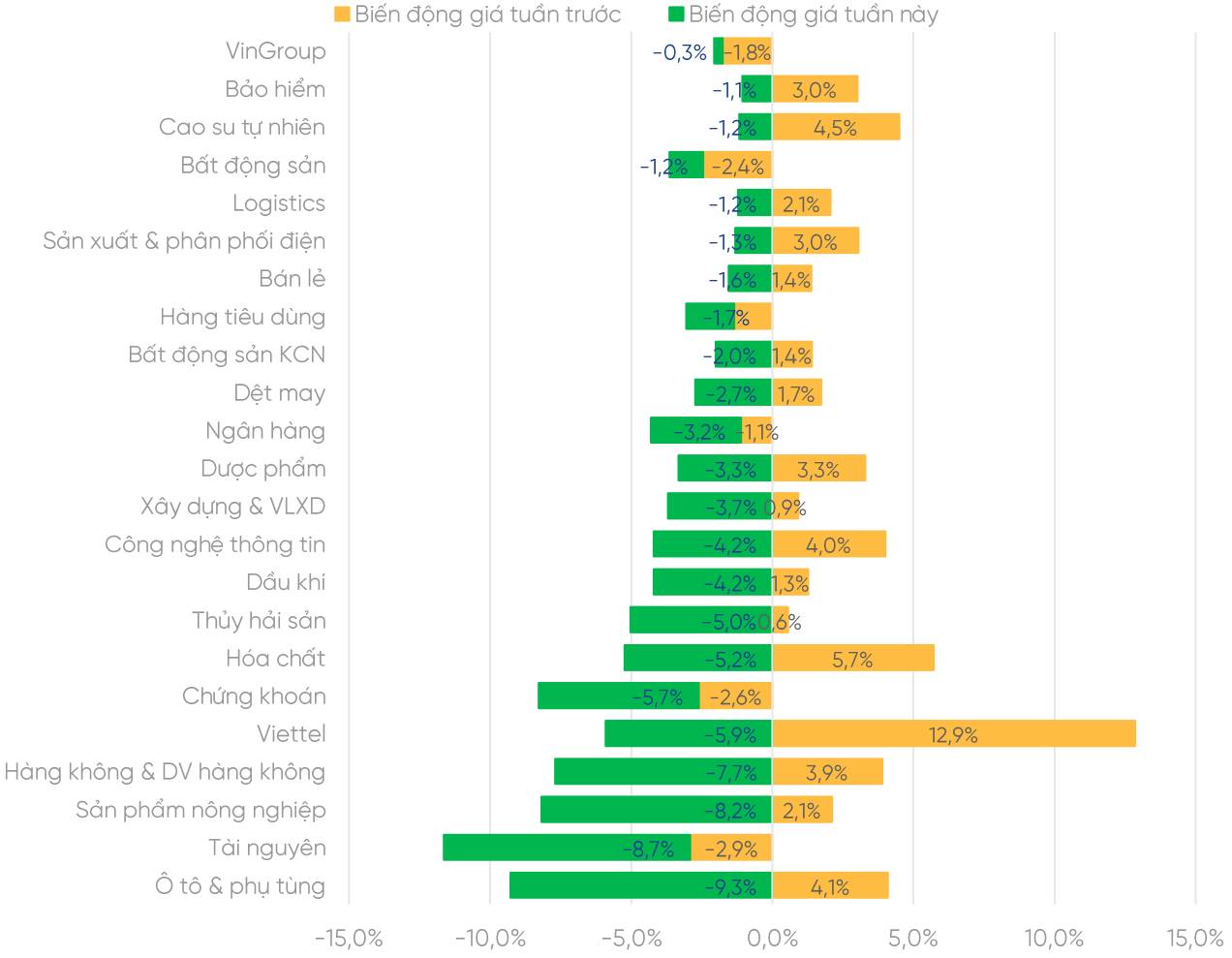

Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

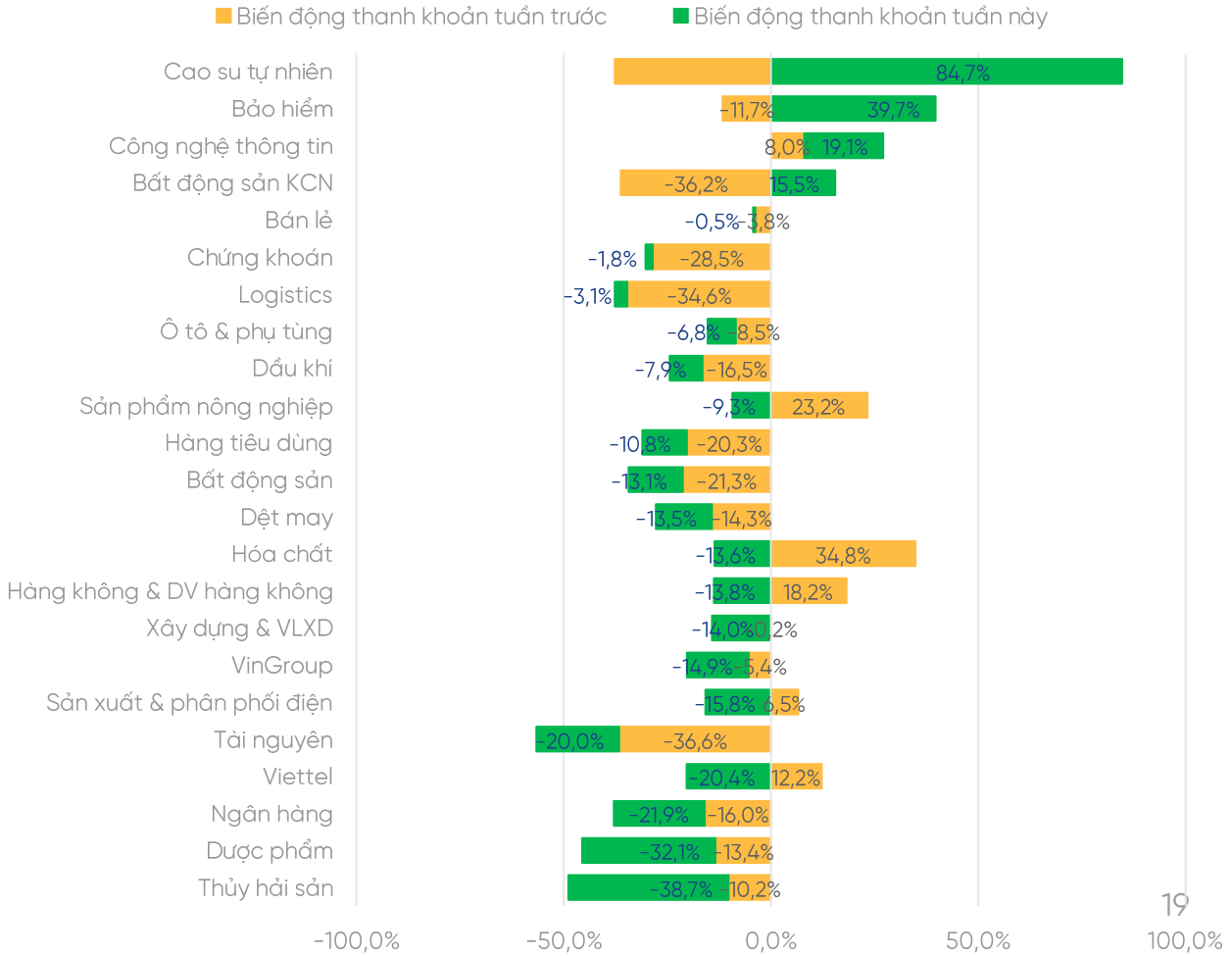

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

NĐTNN bán ròng sang tuần thứ 8 liên tiếp với áp lực bán có xu hướng giảm

- Diễn biến bán ròng của NĐTNN trong suốt thời gian qua gây áp lực khá lớn cho thị trường khiến chỉ số VN-Index chưa thể vượt được vùng cản 1.280 và quay trở lại xu hướng điều chỉnh. Lực bán ròng mạnh quay trở lại trong tuần này bước sang tuần thứ 8 liên tiếp với giá trị ròng -3.280 tỷ đồng thấp hơn so với tuần trước nhưng vẫn tập trung chủ yếu vào cổ phiếu vốn hóa lớn. Bên cạnh đó, áp lực rút vốn thông qua kênh ETF cũng là một nguyên nhân khiến nhóm cổ phiếu trong các rổ chỉ số chịu áp lực trong thời gian qua. Một số cổ phiếu chịu áp lực bán ròng mạnh trong tuần này gồm: FPT, MWG, VPB, HDB, VHM, VRE,... Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng tổng cộng 47.957 tỷ đồng và là một trong những giai đoạn bán ròng mạnh nhất trong 2 năm gần đây.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần

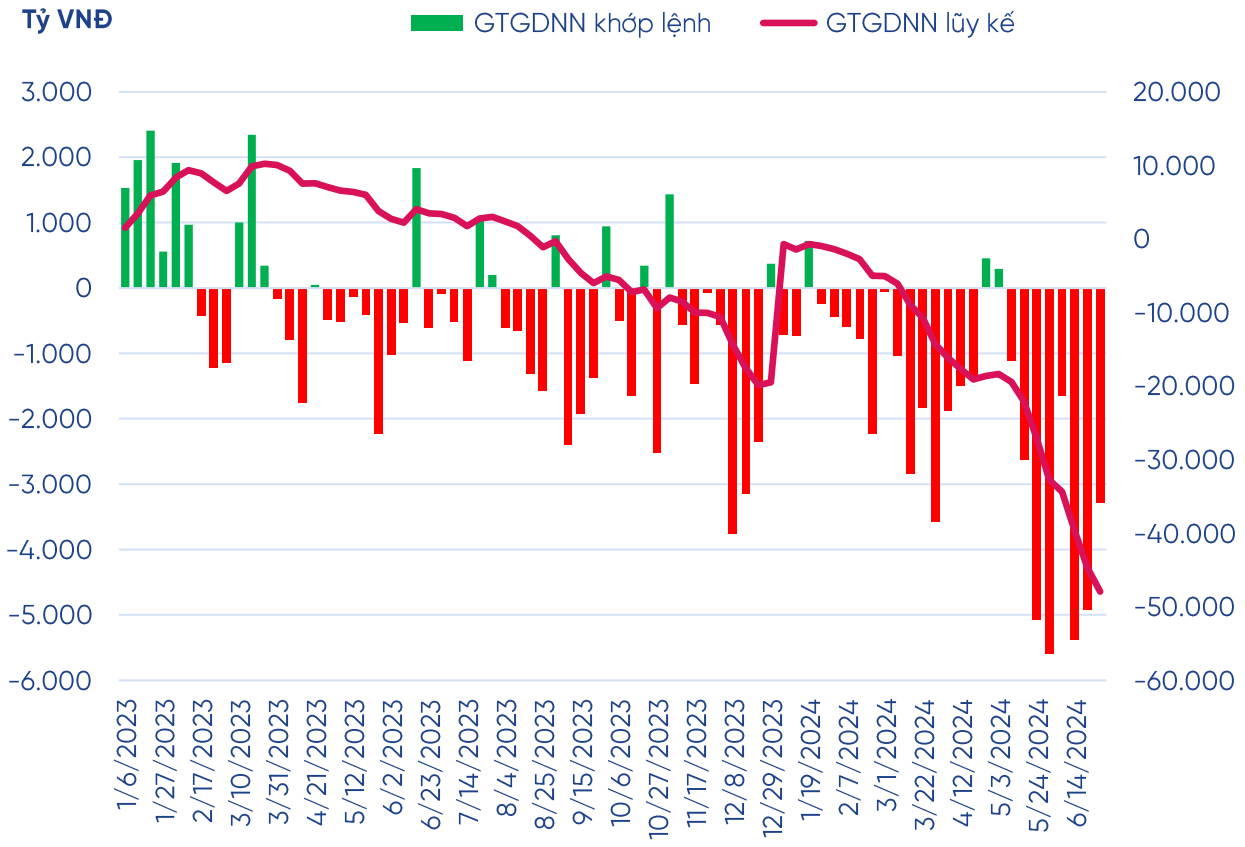

Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)

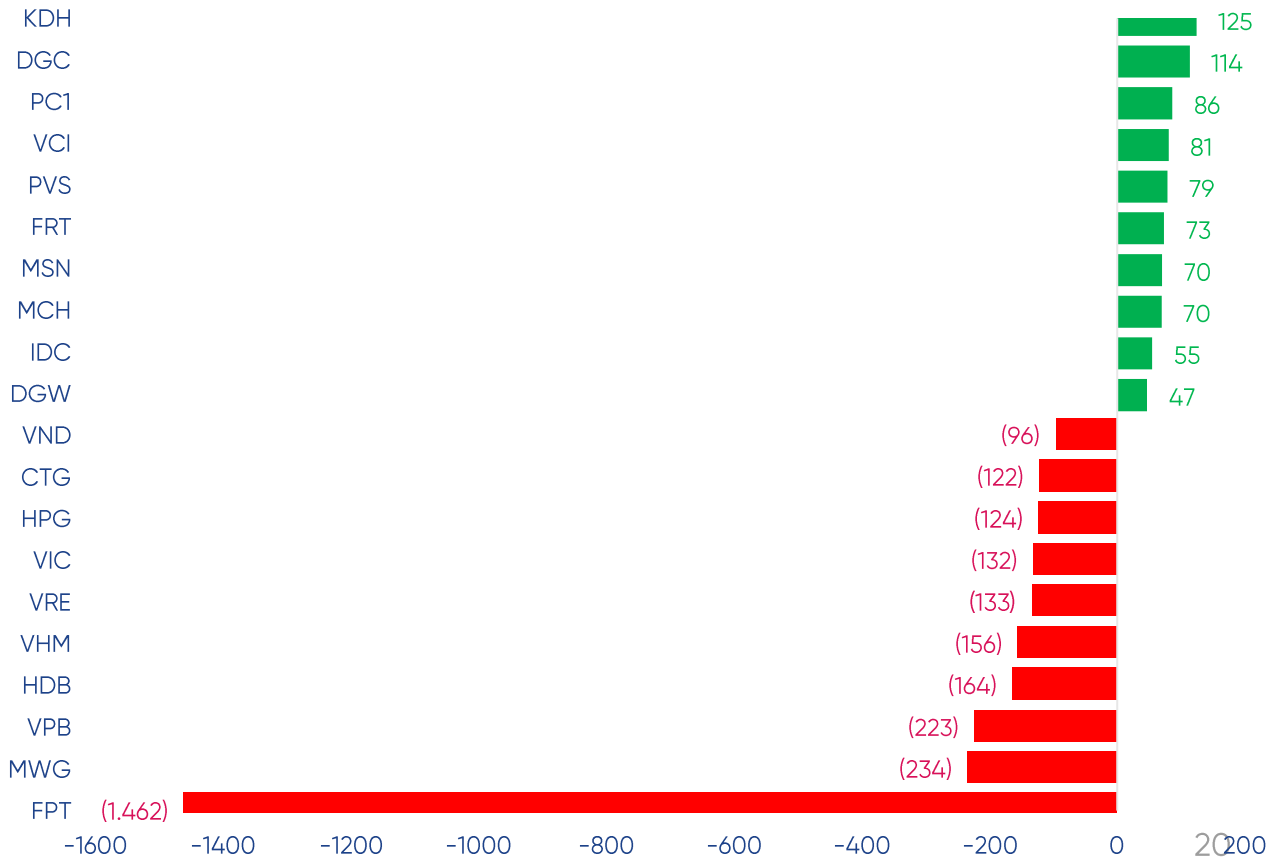

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Dòng vốn ETF rút 22 triệu USD trong tuần vừa qua

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF tiếp tục rút thêm 22,2 triệu USD và tiếp tục ghi nhận tuần rút ròng thứ 4 liên tiếp. Diễn biến rút vốn trung tại DCVFMVN Diamond ETF (-28,3 triệu USD), Fubon FTSE Vietnam ETF (-5,33 triệu USD), Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (-1,93 triệu USD),... Lũy kế trong 1 tháng gần nhất dòng vốn qua kênh ETF bị rút tới 106,9 triệu USD và rút 577 triệu USD kể từ đầu năm.

Vietnam ETF Funflow (US Millions)

STT	Name	Ticker	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
1	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND VN	-28.36	-37.83	-292.42	-437.91	-154.4
2	Fubon FTSE Vietnam ETF	00885 TT	-5.33	-48.7	-102.14	-104.47	533.95
3	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	XFVT GR	-1.93	-8.93	-40.73	-39.55	1.63
4	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	245710 KS	0	4.42	-8.39	45.54	60.55
5	Premia Vietnam ETF	2804 HK	0	0	-4.75	-5.95	-6.17
6	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3004 HK	0	0	0	-0.28	-2.38
7	KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	371130 KS	0	0	0	-1.7	-7.23
8	Premia Vietnam ETF	9804 HK	0	-3.75	-9.61	-10.81	-11.03
9	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS VN	0	0	-0.05	6.24	9.11
10	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30 VN	0	0	-0.58	1.21	3.22
11	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50 VN	0	0	-2.31	-1.76	-3.82
12	Global X MSCI Vietnam ETF	VNAM US	0	0	1.93	7.72	13.13
13	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	VND SP	0	-2.06	-2.31	-4.76	-4.76
14	VanEck Vietnam ETF	VNM US	0	-5.18	-5.82	-10.8	146.84
15	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID VN	0.05	0.05	1.92	6.03	7.16
16	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL VN	1.3	-6.28	-74.5	-160.84	-82.15
17	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30 VN	4.46	5.99	24.32	35.64	48.74
18	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30 VN	7.59	-4.64	-61.89	-99.79	-93.4
	ToTal		**(22.2)**	**(106.9)**	**(577.3)**	**(776.2)**	**459.0**

Nguồn: bloomberg

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (xanh)**: Trong kịch bản lạc quan chỉ số VN-Index điều chỉnh và kiểm nghiệm thành công hỗ trợ EMA(21) theo đồ thị tuần & EMA(144) theo đồ thị ngày giao thoa với trenline nối các đáy kỹ thuật gần nhất tại 1.226 – 1.240 và đang thiết lập vùng cân bằng trở lại. Chỉ số có thể kết thúc nhịp điều chỉnh tại đây và phục hồi trở lại kiểm nghiệm kháng cự 1.270 – 1.280 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Nếu hỗ trợ 1.226 tiếp tục suy yếu và bị phá vỡ, chỉ số có thể kiểm nghiệm các vùng hỗ trợ thấp hơn tại các đường EMA trung hạn và đáy cũ tháng 4/2024 tương ứng mốc 1.16x – 1.200 điểm rồi mới xuất hiện nhịp phục hồi mạnh trở lại.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chiến lược đầu tư:

- Chỉ số đã bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn do đó, chiến lược ưu tiên đưa danh mục về mức cân bằng với tỷ lệ tiền/CP ở mức 50/50. Hiện tại, các thông tin kinh tế vĩ mô Q2 đang khá tích cực, kỳ vọng KQKD Q2 phục hồi tốt do đó thị trường có thể sớm xác lập vùng cân bằng và phục hồi trở lại. Trên cơ sở đó, NĐT có thể canh điểm mua ở các cổ phiếu Bluechip đã giảm sâu trong các Ngành như Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Dầu khí, Bán lẻ, điện nhằm tận dụng đà hồi phục và đón sóng tăng trưởng của thị trường.
- **Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi :**

  - Ngân hàng (VCB, MBB, CTG, BID, VPB)
  - Chứng khoán (SSI, MBS, VCI, HCM)
  - Dầu khí (BSR, OIL, PVS, PVD, PLX)
  - Thép & VLXD (HPG, NKG)
  - Hóa Chất (DDV, LAS, DGC, BFC)
  - Bán lẻ & Tiêu dùng (PAN, MSN, PET, DGW)
  - Điện (REE, TV2, POW)
  - Thủy sản & Dệt may (ANV, TNG)

QUANTITATIVE ANALYSIS

NGÂN HÀNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	-20	Not Rated	Downtrend
CTG	-26	Not Rated	Downtrend
BID	-30	Not Rated	Downtrend
VIB	-26	Not Rated	Downtrend
MBB	-26	Not Rated	Downtrend
STB	-24	Not Rated	Downtrend
TPB	-30	Not Rated	Downtrend
VCB	-26	Not Rated	Downtrend
TCB	-18	Not Rated	Downtrend
VPB	-17	Not Rated	Uptrend
SHB	-10	Sell	Downtrend
EIB	11	Neutral	Uptrend

CHỨNG KHOÁN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
SHS	-30	Not Rated	Downtrend
VCI	-22	Not Rated	Downtrend
MBS	-18	Not Rated	Downtrend
SSI	-28	Not Rated	Downtrend
HCM	-24	Not Rated	Downtrend
FTS	-24	Not Rated	Downtrend
VND	-30	Not Rated	Downtrend
BMS	-22	Not Rated	Uptrend
CTS	-20	Not Rated	Downtrend
BSI	-22	Not Rated	Downtrend
SBS	-28	Not Rated	Downtrend
AGR	-22	Not Rated	Downtrend

BẤT ĐỘNG SẢN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
AGG	-22	Not Rated	Downtrend
CEO	-30	Not Rated	Downtrend
CSC	-8	Sell	Uptrend
DIG	-24	Not Rated	Downtrend
DXG	-20	Not Rated	Downtrend
HDC	-26	Not Rated	Downtrend
ITC	3	Neutral	Uptrend
KDH	-5	Sell	Uptrend
NLG	-16	Not Rated	Downtrend
NTL	-11	Sell	Uptrend
NVL	-26	Not Rated	Downtrend
PDR	-30	Not Rated	Downtrend

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
HPG	-16	Not Rated	Uptrend
HSG	-7	Sell	Uptrend
NKG	-26	Not Rated	Downtrend
VGS	-13	Sell	Uptrend
BMP	-30	Not Rated	Downtrend
NTP	-9	Sell	Uptrend
VCS	-12	Sell	Uptrend
DHA	-11	Sell	Uptrend
PTB	-11	Sell	Uptrend
HT1	4	Neutral	Uptrend
BCC	-2	Sell	Uptrend

XÂY DỰNG & HẠ TẦNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
CII	-30	Not Rated	Downtrend
C4G	-24	Not Rated	Downtrend
CTD	-18	Not Rated	Downtrend
FCN	18	Buy	Uptrend
G36	0	Neutral	Uptrend
HBC	-7	Sell	Uptrend
HHV	-30	Not Rated	Downtrend
HUT	-18	Not Rated	Downtrend
LCG	-30	Not Rated	Downtrend
VCG	-28	Not Rated	Downtrend
DPG	-16	Not Rated	Uptrend

DẦU KHÍ

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BSR	-18	Not Rated	Uptrend
GSP	-9	Sell	Uptrend
GAS	-18	Not Rated	Downtrend
OIL	4	Neutral	Uptrend
PLX	-5	Sell	Uptrend
PVB	-16	Not Rated	Downtrend
PVC	-20	Not Rated	Downtrend
PVD	-30	Not Rated	Downtrend
PVS	-18	Not Rated	Downtrend
PVT	-14	Sell	Downtrend

THỦY SẢN & DỆT MAY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
FMC	-22	Not Rated	Downtrend
MPC	-7	Sell	Uptrend
VHC	-22	Not Rated	Downtrend
CMX	12	Neutral	Uptrend
ANV	-18	Not Rated	Uptrend
IDI	-26	Not Rated	Downtrend
ASM	-24	Not Rated	Downtrend
TCM	-5	Sell	Uptrend
GIL	-18	Not Rated	Downtrend
TNG	13	Neutral	Uptrend

ĐIỆN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
GEG	3	Neutral	Uptrend
HND	5	Neutral	Uptrend
NT2	-24	Not Rated	Downtrend
PC1	1	Neutral	Uptrend
POW	8	Neutral	Uptrend
QTP	-7	Sell	Uptrend
REE	-5	Sell	Uptrend
TV2	-18	Not Rated	Uptrend
VSH	20	Buy	Uptrend

BĐS KHU CÔNG NGHIỆP

Mã	%Rank	Rating	Medium term
KBC	-26	Not Rated	Downtrend
SZC	-26	Not Rated	Downtrend
SIP	-14	Sell	Uptrend
PHR	-1	Sell	Uptrend
BCM	9	Neutral	Uptrend
IDC	-20	Not Rated	Downtrend
DTD	-7	Sell	Uptrend
TIP	26	Strong Buy	Uptrend
VGC	-26	Not Rated	Downtrend
NTC	-12	Sell	Uptrend

BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
MWG	-1	Sell	Uptrend
FRT	18	Buy	Uptrend
DGW	-18	Not Rated	Downtrend
PET	-12	Sell	Uptrend
VNM	-18	Not Rated	Downtrend
DBC	-9	Sell	Uptrend
MSN	-1	Sell	Uptrend
SBT	-1	Sell	Uptrend
PAN	-3	Sell	Uptrend
QNS	-1	Sell	Uptrend

HÓA CHẤT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
AAA	-14	Sell	Uptrend
BFC	-9	Sell	Uptrend
CSV	-5	Sell	Uptrend
DCM	-14	Sell	Downtrend
DDV	-7	Sell	Uptrend
DGC	-13	Sell	Downtrend
DPM	-10	Sell	Uptrend
DRC	-1	Sell	Uptrend
LAS	-5	Sell	Uptrend
PLC	-28	Not Rated	Downtrend

VIETTEL + VINGROUP + CNTT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
VTK	-9	Sell	Uptrend
VGI	-4	Sell	Uptrend
VTP	-13	Sell	Uptrend
CTR	-13	Sell	Uptrend
VIC	-22	Not Rated	Downtrend
VRE	-24	Not Rated	Downtrend
VHM	-18	Not Rated	Downtrend
FPT	0	Neutral	Uptrend

DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	11	Neutral	Uptrend
MHC	-26	Not Rated	Downtrend
PVP	-9	Sell	Uptrend
PVT	-14	Sell	Downtrend
VOS	2	Neutral	Uptrend
VIP	-18	Not Rated	Downtrend
VTO	-9	Sell	Uptrend
GSP	-9	Sell	Uptrend

LOGISTIC

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DVP	-18	Not Rated	Downtrend
GMD	-7	Sell	Uptrend
HAH	28	Strong Buy	Uptrend
ILB	8	Neutral	Uptrend
SGP	0	Neutral	Uptrend
TCL	-26	Not Rated	Downtrend
TMS	-18	Not Rated	Downtrend
VSC	1	Neutral	Uptrend

KHAI KHOÁNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
MSR	-24	Not Rated	Downtrend
CST	24	Strong Buy	Uptrend
KSB	-26	Not Rated	Downtrend
NBC	-22	Not Rated	Downtrend
TVD	-26	Not Rated	Downtrend
LCM	-30	Not Rated	Downtrend
BMC	-22	Not Rated	Downtrend
TC6	-11	Sell	Downtrend

CAO SU TỰ NHIÊN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DPR	-16	Not Rated	Downtrend
DRG	-11	Sell	Uptrend
DRI	-18	Not Rated	Downtrend
GVR	3	Neutral	Uptrend
BRC	22	Strong Buy	Uptrend
PHR	-1	Sell	Uptrend

SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Mã	%Rank	Rating	Medium term
LTG	-22	Not Rated	Downtrend
HAG	-26	Not Rated	Downtrend
HNG	-5	Sell	Uptrend
VLC	-16	Not Rated	Uptrend
TAR	-18	Not Rated	Downtrend
BAF	-24	Not Rated	Downtrend
DBC	-9	Sell	Uptrend

DƯỢC PHẨM

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TRA	-24	Not Rated	Downtrend
DHG	-20	Not Rated	Downtrend
DMC	-20	Not Rated	Downtrend
DCL	-12	Sell	Uptrend
DVN	-5	Sell	Uptrend
DBD	-28	Not Rated	Downtrend
DHT	24	Strong Buy	Uptrend

DANH MỤC THEO DÕI

VPBank Securities

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	MBB	VND 22,200	VND 23,050	-3.7%	VND 26,812	20.8%	3,871	5.73	1.19	22.66%	2.43%
2	STB	VND 28,800	VND 29,900	-3.7%	VND 34,227	18.8%	4,206	6.85	1.13	17.93%	1.23%
3	ACB	VND 23,800	VND 25,250	-5.7%	VND 28,888	21.4%	3,541	6.72	1.42	23.03%	2.36%
4	VIB	VND 21,000	VND 19,150	9.7%	VND 23,520	12.0%	3,315	6.33	1.39	23.69%	2.18%
5	VPB	VND 18,650	VND 21,350	-12.6%	VND 26,900	44.2%	1,521	12.26	1.07	9.27%	1.47%
6	TCB	VND 23,350	VND 27,700	-15.7%	VND 33,720	44.4%	2,803	8.33	1.21	15.58%	2.45%
7	VIC	VND 41,200	VND 43,050	-4.3%	VND 45,200	9.7%	2,427	16.98	1.18	7.50%	1.40%
8	DXG	VND 16,000	VND 18,650	-14.2%	VND 21,200	32.5%	452	35.42	1.09	2.96%	0.99%
9	DXS	VND 7,080	VND 7,170	-1.3%	VND 8,300	17.2%	-171	N/A	0.70	-1.65%	-0.62%
10	AGG	VND 23,800	VND 26,050	-8.6%	VND 33,200	39.5%	2,966	8.02	0.99	13.73%	3.89%
11	PDR	VND 23,700	VND 25,650	-7.6%	VND 27,500	16.0%	934	25.37	2.02	8.02%	3.30%
12	VHM	VND 37,650	VND 39,200	-4.0%	VND 58,200	54.6%	5,130	7.34	0.95	13.56%	5.31%
13	PLX	VND 40,900	VND 35,550	15.0%	VND 41,750	2.1%	2,566	15.94	1.92	12.63%	4.40%
14	PVS	VND 40,600	VND 35,000	16.0%	VND 42,600	4.9%	2,327	17.45	1.47	8.68%	4.35%
15	PVD	VND 28,800	VND 32,850	-12.3%	VND 33,500	16.3%	0	27.50	1.03	4.71%	3.16%
16	GAS	VND 76,600	VND 89,500	-14.4%	VND 109,800	43.3%	4,850	15.79	2.64	16.59%	12.24%
17	BSR	VND 21,700	VND 21,000	3.3%	VND 25,600	18.0%	2,789	7.78	1.17	15.92%	10.48%
18	PC1	VND 28,750	VND 27,350	5.1%	VND 28,100	*Đạt target*	596	48.27	1.70	3.57%	1.00%
19	QTP	VND 16,700	VND 15,400	8.4%	VND 18,750	12.3%	1,360	12.28	1.42	10.68%	7.93%
20	POW	VND 14,900	VND 11,750	26.8%	VND 14,700	*Đạt target*	334	44.60	1.12	2.51%	1.20%
21	HPG	VND 28,300	VND 27,450	3.1%	VND 34,500	21.9%	1,455	19.45	1.72	9.22%	4.93%
22	FPT	VND 130,500	VND 81,500	60.1%	VND 98,718	*Đạt target*	4,640	28.12	7.10	27.39%	12.01%
23	BAF	VND 19,550	VND 26,850	-27.2%	VND 29,000	48.3%	665	29.39	2.07	7.30%	2.24%
24	MSN	VND 74,700	VND 75,700	-1.3%	VND 81,500	9.1%	216	345.83	4.00	1.16%	0.21%
25	PVT	VND 28,600	VND 29,000	-1.4%	VND 32,350	13.1%	2,769	10.33	1.45	15.45%	6.43%
26	MWG	VND 62,400	VND 51,600	20.9%	VND 57,900	*Đạt target*	716	87.19	3.61	4.26%	1.79%
27	KBC	VND 29,000	VND 21,350	35.8%	VND 41,700	43.8%	1,308	22.17	1.23	5.72%	2.70%
28	PNJ	VND 95,500	VND 91,500	4.4%	VND 116,500	22.0%	5,820	16.41	3.05	19.93%	15.20%
29	IDC	VND 59,700	VND 51,800	15.3%	VND 64,400	7.9%	5,882	10.15	3.81	37.81%	11.15%
30	VRE	VND 20,450	VND 22,500	-9.1%	VND 26,500	29.6%	1,966	10.40	1.19	12.18%	9.58%
31	PHR	VND 60,600	VND 56,500	7.3%	VND 62,300	2.8%	3,430	17.67	2.20	12.84%	7.61%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679
Email: cskh@vpbanks.com.vn
Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường
Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS tại: